

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 11/8/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trung Trực**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Mến**.

Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lai Ngọc Trí** – Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Tân** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Chu Văn H, sinh năm 1998, tại Hưng Yên. Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Chu Văn S, sinh năm 1969 (sống) và bà Văn Thị H, sinh năm 1971 (sống). Anh chị em ruột: Có 01 người, sinh năm 1991.

Tiền án: 01 lần, ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên. xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 30/5/2019.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày 10/3/2020. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Chị **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1996. (Có mặt).

Địa chỉ: ấp A, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Nguyễn Lệ T**, sinh năm 1980. (Có mặt).

- Anh **Trương Tấn Q**, sinh năm 2001. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

- Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: Khu vực C, phường B, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

* Người làm chứng:

- Ông **Huỳnh Phan Thiện S**, sinh năm 1984. (Vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Văn H và chị Nguyễn Thị Thu T có mối quan hệ quen biết tình cảm với nhau thông qua mạng xã hội Zalo. Khoảng 00 giờ ngày 09/3/2020, chị T điều khiển xe mô tô mang biển số 95H1 - 358.86 chở Chu Văn H đến thuê phòng 103 tại nhà nghỉ K thuộc khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ để nghỉ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 09/3/2020, H thức dậy và thấy chị T còn ngủ, chìa khóa xe còn để trên bàn cạnh đầu giường ngủ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe của chị T đem cầm cố để tiêu xài cá nhân. H lấy chiếc chìa khóa, đi ra khỏi phòng, lấy xe của chị T và điều khiển xe đến nhà của Trương Tấn Q, nhờ bà Nguyễn Lệ T (là mẹ của Q) cầm cố giúp, bà T đồng ý. Bà T cùng với Q điều khiển xe đến cửa hàng điện thoại di động D tại ấp Trường K, xã L, huyện H, tỉnh Hậu Giang do ông Trần Văn K làm chủ cầm được số tiền 15.000.000 đồng, bà T lấy 3.000.000 đồng tiêu xài cá nhân, còn 12.000.000 đồng thì đưa lại cho H. Sau khi H nhận tiền, H cho bà T 1.000.000 đồng và cho Q 500.000 đồng. Số tiền còn lại thì H đã tiêu xài cá nhân, còn lại 310.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 95H1 - 358.86; số tiền 4.810.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 13/TCKH-HĐĐG ngày 16/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận C kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ biển số 95H1 - 358.86; số máy JF63E2043410; số khung 6321HZ036550 có giá trị là 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Quyết định trưng cầu định giá tài sản và kết luận định giá tài sản.

Đối với Nguyễn Lê T, Trương Tấn Q, Trần Văn K không biết nguồn gốc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 95H1 - 358.86 do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade biển số 95H1 - 358.86 cho chị Nguyễn Thị Thu T

Tại cáo trạng số: 55/CT – VKS - CR ngày 29/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận C đã truy tố Chu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Văn K số tiền 4.810.000đ (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) là vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/8/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Văn H trả lại cho ông Trần Văn K số tiền là: 10.190.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Chu Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra, phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 08 giờ ngày 09/3/2020, Chu Văn H đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Thu T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade màu đen đỏ biển số 95H1 - 358.86; số máy JF63E2043410; số khung 6321HZ036550 đem cầm cố để tiêu xài cá nhân.

Qua định giá, xác định tổng giá trị tài sản mà bị cáo Chu Văn H đã trộm là 28.000.000 đồng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận C truy tố bị cáo Chu Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, không an tâm cho người có tài sản, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức nhưng lại lười lao động, không lo làm ăn chân chính. Trong khi nhân thân của bị cáo là xấu, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên. xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 30/5/2019; lẽ ra sau khi chấp hành án xong bị cáo phải hoàn lương, cải tạo thành công dân sống có ích cho xã hội, cho gia đình và phải biết từ bỏ, chấm dứt hành vi phạm tội. Nhưng bị cáo không biết cải sửa về hành vi phạm tội của mình trước đây mà lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bản chất bị cáo xem thường pháp luật. Cho nên cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục, cải tạo bản thân tốt hơn và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước như: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Văn K số tiền 4.810.000đ (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) là vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/8/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Văn H trả lại cho ông Trần Văn K số tiền là: 10.190.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn H phải nộp 509.500đ (Năm trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Chu Văn H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

Bị cáo Chu Văn H **02 (hai) năm** tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày 10/3/2020.

* Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Trần Văn K số tiền 4.810.000đ (Bốn triệu tám trăm mười nghìn đồng) là vật chứng của vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 10/8/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

* Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Chu Văn H trả lại cho ông Trần Văn K số tiền là: 10.190.000đ (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Chu Văn H phải nộp 509.500đ (Năm trăm lẻ chín nghìn năm trăm đồng).

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Tp.Cần Thơ;
- VKSND Q.C;
- Trại giam, Công an Tp.Cần Thơ;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Lưu HS.

Nguyễn Trung Trực